

Số: /QĐ-BVT

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-SYT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Bệnh viện tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Bệnh viện tỉnh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Giám đốc Bệnh viện; Trưởng, phó khoa - phòng và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCKT (2).

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

Đơn vị: Bệnh Viện tỉnh Ninh Thuận
Chương: 423

Biểu số 2
(Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính)

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVT ngày tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện tỉnh)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	15.000.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.000.000.000
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	15.000.000.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.000.000.000
	Kinh phí hỗ trợ mua sắm trang thiết bị	15.000.000.000